

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày 31/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phụng;

Ông Trần Quyết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST- HS ngày 22/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HS ngày 18/12/2019 đối với bị cáo:

Giàng Seo S (tên gọi khác: Giàng A S), sinh năm 1989 tại huyện S1, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Bản X, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Seo S2 và bà Ly Thị D (đã chết); có vợ: Vàng Thị S3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 16/5/2019, theo Quyết định truy nã số 04 ngày 11/02/2009 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Giang; (có mặt)

- Bị hại: Cháng Thị H, sinh năm 1986; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Cháng Seo C, sinh năm: 1997; (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N2, xã N3, huyện X1, tỉnh Hà Giang.

- Người làm chứng: Anh Giàng Seo V, sinh năm: 1989 (có mặt).

Nơi ĐKHKTT: S4, thị trấn C1, huyện X1, tỉnh Hà Giang; tạm trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2007, Chàng Thị H, sinh năm 1986; trú tại thôn N2, xã N3, huyện X1, tỉnh Hà Giang quen biết rồi có tình cảm yêu đương với Giàng Seo D1, sinh năm 1986; trú tại xã L, huyện B1, tỉnh Lào Cai. Đến cuối năm 2007, H vẫn chưa thấy D1 nói gì đến chuyện cưới H làm vợ nên đầu năm 2008, H quen biết và yêu Giàng Seo S; sinh năm 1989, trú tại xã L1, huyện B1, tỉnh Lào Cai (*S bạn của D1*). Đến giữa tháng 5/2008, Giàng Seo V, sinh năm 1989; trú tại thôn S4, thị trấn C1, huyện X1, tỉnh Hà Giang, sang nhà Giàng Seo D1 chơi và giúp gia đình D1 làm nương (*V là cháu họ của D1*). Khi đó, V có gặp và quen Giàng Seo S là bạn của D1 cũng đến chơi. Ngày 24/5/2008, D1 rủ V sang xã N3, huyện X1 chơi, sau đó D1 gọi Chàng Thị H là người yêu cũ ra ngoài đường liên thôn ngồi trò chuyện cùng D1 và V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D1 và V về nhà D1, D1 nói với V “*tao và mày tìm con gái để lừa bán đi ?*” V trả lời “*Ừ! Vậy mày tìm đi*”. Đến đầu tháng 6/2008, V đi chơi chợ xã L1, huyện B1, tỉnh Lào Cai thì gặp S. Khi gặp nhau S nói với V “*tao với mày và D1 tìm con gái lừa đưa sang Trung Quốc bán đi, được tiền chúng mình chia nhau*”, V trả lời “*Ừ! đi thì đi*”.

Ngày 18/6/2008, S sang nhà D1 chơi, lúc này D1 rủ V và S đi tán gái, sau khi ăn cơm tối xong khoảng 18 giờ, D1 sang nhà anh trai của D1 là Giàng Seo T mượn xe máy Honda nhãn hiệu Win 100 màu sơn đen (*không nhớ biển kiểm soát*) D1 chở S đi trước, V điều khiển xe máy Honda nhãn hiệu Dream II (*xe của ông Giàng Seo D2 bố đẻ của V*) sơn màu mận chín (*không nhớ biển kiểm soát*) đi từ nhà D1 hướng đến xã N3, huyện X1, tỉnh Hà Giang. Khi đến ngã ba đường liên xã giáp danh giữa xã N3, huyện X1 và xã L, huyện B1, tỉnh Lào Cai tất cả dừng xe ven đường, lúc này khoảng 19 giờ cùng ngày, S nói với V “*mày đợi ở đây*”, V đồng ý không nói gì ngồi lại trông hai xe máy. D1 và S đi bộ xuống gần đến nhà Chàng Thị H ở thôn N2, xã N3, huyện X1, D1 huýt sáo, H đi ra gặp D1 và S, khi đó S đến gần H nói “*em đi theo anh về nhà anh làm vợ anh đi*”, H trả lời “*không đi đâu*” S nói “*em gái của em đi lấy chồng rồi, tại sao em không đi lấy chồng ?*”, H im lặng không nói gì. Ngay lúc đó S cầm tay H kéo đi, D1 đi sau đẩy lưng H theo S, D1 nói “*em cứ đi đi, lấy nhau rồi sau này kinh tế khá thì đừng quên anh đấy*”, H không nói gì và tin nên đi theo, S cầm tay kéo H ra đến chỗ V đợi, thấy V nên H hỏi “*anh có phải ở S4, C1 không ?*” V trả lời “*không phải*”, rồi V lấy trong túi áo ra một viên thuốc đưa cho H cùng chai nước và nói “*em uống thuốc đi, thuốc chống say xe mà*”. H cầm thuốc uống nhưng không thấy có gì khác lạ, sau đó D1 ngồi lên xe nổ máy đi trước, V quay đầu xe nổ máy, V chở H và S. V điều khiển xe đi theo chỉ dẫn của S về hướng thành phố L2. Đến thành phố L2 khoảng 24 giờ cùng ngày, tất cả vào quán ăn

phở (*quán phở có kinh doanh cả nhà nghỉ*) rồi D1 lên thuê 02 phòng nghỉ, D1 và V vào nghỉ một phòng, S và H vào nghỉ một phòng, do tin tưởng S lấy về làm vợ nên H cho S quan hệ tình dục.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 19/6/2008, S dậy sang gọi D1 ra ngoài nói “*mày ở lại còn V đi cùng tao*”, D1 đồng ý, còn S về phòng nghỉ gọi H và nói “*em dậy đi, rồi còn về nhà cho kịp*”. H dậy đi theo S ra ngoài, V ra trước dắt xe máy đợi, S và H ngồi lên sau xe của V điều khiển đi về hướng bờ sông khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày đến bờ sông, V dừng xe rồi công H lội nước đi bộ qua sông, S đi theo sau. Khi sang đến bờ sông bên kia V quay lại lấy xe máy đi thẳng về nhà ở thôn S4, thị trấn C1, huyện X1, tỉnh Hà Giang trả xe máy cho bố để, sau đó V đi ra xã C2, huyện X1 rồi tắt theo đường mòn sang T1, M, V1, Trung Quốc làm thuê. Còn S và H tiếp tục đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông người Trung Quốc đi xe máy đến đón (*D1 đã gọi điện thoại hẹn trước đó*) đưa đi đến chợ H1 - Trung Quốc. S đưa H vào ăn phở, tại quán có 02 người phụ nữ người dân tộc Mông Trung Quốc đợi sẵn. Khi đang ăn phở hai phụ nữ đó đến gặp S và hỏi về D1, ăn phở xong S đứng dậy đi theo một người phụ nữ ra biên giới để về Việt Nam, còn H không thấy S nên hỏi người phụ nữ ngồi cạnh, người phụ nữ đó nói “*Nó đã bán mày cho tao rồi, bây giờ muốn về được nhà thì mày phải đi theo tao*”. H đi theo người phụ nữ đó vào sâu nội địa và bị người phụ nữ này bán cho một gia đình người dân tộc Hán Trung Quốc mua về làm vợ với giá 2.600 nhân dân tệ.

Giữa tháng 7 năm 2008, S gặp D1 đã được D1 chia cho 2.000.000đ, nói “*đây là tiền bán H*”, S nhận tiền rồi đi về nhà sau đó sang Trung Quốc làm thuê để trốn tránh sợ bị lộ. Còn D1 biết V đi Trung Quốc làm thuê nên đã sang Trung Quốc gặp V và đưa cho V 1.000.000đ nói “*đây là phần của mày, tiền bán con H*”, V cầm tiền đếm nhưng chỉ nhận 600.000đ, còn 400.000đ V đưa lại cho D1. D1 dặn V “*nếu bị công an bắt, mày phải khai là đưa con H đi bộ theo đường mòn qua mốc 5 xã C2, X1 và không được khai ra tao đây*”, V đồng ý. D1 đi về nhà rồi bỏ trốn, V ở lại Trung Quốc làm thuê, đến ngày 31/10/2008 V về nhà thì bị Công an huyện X1 bắt, khởi tố và tạm giam để điều tra. Đối với Chàng Thị H sau khi bị các đối tượng lừa sang Trung Quốc bán, đến ngày 24/9/2008 được công an Trung Quốc giải cứu và trao trả về Việt Nam.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-P2 ngày 21/11/2019 của VKSND tỉnh Hà Giang truy tố Giàng Seo S về tội "Mua bán phụ nữ" theo điểm d khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng Seo S phạm tội “*Mua bán phụ nữ*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 119, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử

phạt bị cáo Giàng Seo S từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/5/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2009/HSST ngày 26/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, do đó không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, truy thu số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- **Người bào chữa cho bị cáo trình bày:** Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo Giàng Seo S. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất Kiểm sát viên đã đề nghị, để bị cáo sớm được trở về địa phương, hòa nhập cộng đồng. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn án phí cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung ý kiến gì.

- **Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị hại:** Về phần hình phạt và bồi thường thiệt hại cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng Seo S đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai người làm chứng Giàng Seo V đã trực tiếp tham gia phạm tội cùng bị cáo; lời khai bị hại Cháng Thị H (bút lục 138 đến

141); lời khai ông Cháng Seo Cháng là bồ đề bị hại (bút lục 143, 144); biên bản và bản ảnh bị cáo Giàng Seo S nhận dạng được Giàng Seo V (bút lục 82 đến 87); biên bản và bản ảnh Giàng Seo V nhận dạng được bị cáo là người đã cùng V đưa chị H sang Trung Quốc bán (bút lục 88 đến 91)...

[4]. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Sau khi bàn bạc thống nhất, khoảng 18 giờ ngày 18/6/2008, Giàng Seo S, Giàng Seo D1, Giàng Seo V đi xe mô tô từ nhà D1 hướng đến xã N3, huyện X1, tỉnh Hà Giang để gặp chị Cháng Thị H.

[5]. Lợi dụng tình cảm là người yêu của chị H và phong tục tập quán “bắt vợ” của người dân tộc Mông, S đã lừa gạt đưa chị H về nhà làm vợ, ban đầu chị H không nhất trí đi theo nhưng Giàng Seo D1 là người yêu cũ của chị H động viên nên chị H nhận lời đi theo S và D1, sau đó S, D1, V cùng nhau đưa chị H đi về hướng thành phố L2.

[6]. Khoảng 02 giờ sáng ngày 19/6/2008, S và D1 thống nhất D1 ở lại Việt Nam nhưng có trách nhiệm liên lạc qua điện thoại với người mua ở Trung Quốc đón, còn V đi cùng S trực tiếp đưa H sang bán.

[7]. Khi đến bờ sông giáp ranh biên giới Việt Nam - Trung Quốc, V dừng xe công H lội nước đi bộ qua sông, S một mình đi theo sau.

[8]. Sang đến bờ sông bên kia, V quay lại trở về Việt Nam trước, còn S đưa H đi sâu vào nội địa giao chị H cho 02 người phụ nữ dân tộc mông tại quán phở trong chợ H1 - Trung Quốc, rồi một mình quay về Việt Nam.

[9]. Số tiền bán chị H, D1 chia cho S 2.000.000đ (*hai triệu đồng*); chia cho V 1.000.000đ (*một triệu đồng*) nhưng V nhận 600.000đ và trả lại cho D1 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*).

[10]. Bị hại Cháng Thị H sau khi bị các đối tượng lừa sang Trung Quốc bán, đến ngày 24/9/2008 đã được Công an Trung Quốc giải cứu và trao trả về Việt Nam.

[11]. Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Seo S đã cấu thành tội "Mua bán phụ nữ" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[12]. Đối với Giàng Seo D1 và Giàng Seo V sau khi bị chị H cùng gia đình làm đơn tố cáo cũng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử về tội “Mua bán phụ nữ” tại các Bản án hình sự khác, nay D1 và V đều chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[13]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[14]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt

khó khăn - Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[15]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích vụ lợi bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh của chị Chàng Thị H để tìm hiểu yêu đương nhưng thực chất là cùng đồng phạm lừa gạt để đưa chị H sang Trung Quốc bán lấy tiền chi tiêu.

[16]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

[17]. Những năm gần đây tình hình tội phạm “Mua bán phụ nữ” và “Mua bán người” tại các huyện vùng cao phía bắc của tỉnh Hà Giang ngày một gia tăng, vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, có như vậy mới đủ thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương.

[18]. Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và nguyên tắc xử lý theo hướng có lợi cho người phạm tội được quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[19]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[20]. Về phần bồi thường thiệt hại: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2009/HSST ngày 18/09/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[21]. Về vật chứng: Số tiền 2.000.0000đ (*hai triệu đồng*) bị cáo được Giàng Seo D1 chia từ hành vi bán chị H sang Trung Quốc là tiền do phạm tội mà có, vì bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[22]. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và bị cáo tại phiên tòa, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 119; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Seo S (*tên gọi khác: Giàng A S*) phạm tội “*Mua bán phụ nữ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Seo S 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/5/2019).

Hình phạt bổ sung: Không.

3. Về vật chứng: Truy thu số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.

4. Về án phí: Bị cáo Giàng Seo S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PC 45, PV 06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà